DỰ THẢO 1 (25.8)

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Số: /2017/TT-BKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị,**

**dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài*;

*Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định tiêu chí, hồ sơ, thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng có mã số HS thuộc Chương 84 và Chương 85 quy định tại Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017, nhằm sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước mà không thuộc các Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng sau đây:

a) Quá cảnh;

b) Kinh doanh chuyển khẩu; kinh doanh tạm nhập, tái xuất (tạm nhập nhưng không sử dụng để sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam); tạm xuất, tái nhập;

c) Thực hiện hợp đồng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng với nước ngoài;

d) Mua bán giữa các doanh nghiệp trong khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất (không thuộc khu chế xuất) với nhau và với doanh nghiệp trong nước;

đ) Nhận chuyển giao từ đối tác nước ngoài sau khi hết hạn hợp đồng gia công, hợp đồng thuê tài chính từ các hình thức bán, tặng (trừ trường hợp thanh lý);

e) Phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà trong nước chưa sản xuất được; nhiệm vụ an ninh, quốc phòng theo yêu cầu của các Bộ quản lý chuyên ngành;

g) Máy móc, thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

h) Máy móc, thiết bị thuộc ngành in, mã số HS 84.40 đến 84.43;

i) Các trường hợp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép nhập khẩu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân (dưới đây viết chung là doanh nghiệp) nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng.

2. Các tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

2. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm*.*

3. *Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế* là chi tiết, cụm chi tiết cấu thành nên máy móc, thiết bị, được nhập khẩu để thay thế, sửa chữa nhằm bảo đảm hoặc nâng cao hiệu quả, công suất hoạt động của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đang vận hành.

4. *Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng* làlinh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế được tháo rời từ máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

5. *Tuổi thiết bị (tính theo năm)* là thời gian được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cảng Việt Nam.

6*. Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng* (sau đây viết tắt là *thiết bị đã qua sử dụng*) là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi xuất xưởng đã được lắp ráp và vận hành hoạt động.

*7. Cơ quan đăng ký đầu tư:* là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý việc nhập khẩu**

1. Thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu phải tuân thủ quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ về nhập khẩu hàng hóa.

2. Đối với các thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu đã được quản lý trong các văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ thì áp dụng theo quy định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các trường hợp còn lại thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Không được phép nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng sau:

- Thiết bị mà các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường, do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố trên Cổng thông tin điện tử.

- Thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến ở các quốc gia phát triển *(theo Luật Chuyển giao Công nghệ 2017).*

4. Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng chỉ được nhập khẩu với mục đích thay thế đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đang sử dụng, số lượng theo thực tế và không giới hạn về năm sản xuất.

Không được lợi dụng việc nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng để đưa về lắp ráp thành máy móc, thiết bị đã qua sử dụng.

5. Thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu theo các dự án đầu tư phải được giám định tại nước xuất khẩu, trước khi tháo gỡ, đóng gói vận chuyển.

Đối với các loại thiết bị khác, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện giám định thiết bị đã qua sử dụng từ nước xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa về cảng Việt Nam mới thực hiện giám định, doanh nghiệp nhập khẩu được áp dụng chế độ đưa hàng về bảo quản theo quy định của Thông tư này.

**Chương II.**

**YÊU CẦU VỀ NHẬP KHẨU THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**Điều 5. Yêu cầu chung:**

1. Thiết bị đã qua sử dụng khi nhập khẩu phải phù hợp với các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm.

**Điều 6. Yêu cầu đối với thiết bị đã qua sử dụng thuộc một số ngành, lĩnh vực cụ thể**

1. Thiết bị ngành in, theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông.
2. Máy công cụ và thiết bị ngành Cơ khí, theo quy định tại Phụ lục 1.
3. Thiết bị ngành dệt, may, theo quy định tại Phụ lục…
4. Thiết bị ngành giấy, tại Phụ lục…

**….**

*(Đề nghị Bộ Công Thương và và các Bộ quy định cụ thể đối với từng ngành theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghi quyết số 19-2017/NQ-CP).*

**Điều 7. Yêu cầu đối với thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu theo dự án đầu tư**

Các dự án đầu tư mà chủ đầu tư chuyển máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đang vận hành sản xuất ở nước ngoài vào Việt Nam, phải đáp ứng tiêu chí sau:

**Phương án 1**:

a) Các thiết bị chính của dây chuyền công nghệ có tuổi không quá 20 năm.

b) Ở trạng thái vận hành, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định của QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn của các nước G7.

**Phương án 2**:

a) Các thiết bị chính của dây chuyền sản xuất có tuổi thọ còn lại không ít hơn 10 năm so với thiết kế.

b) Ở trạng thái vận hành, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định của QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn của các nước G7.

**Phương án 3:**

a) Chất lượng còn lại của các thiết bị chính từ 75% trở lên.

b) Ở trạng thái vận hành, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định của QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn của các nước G7.

**Điều 8. Đối với linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng**

1. Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng được nhập khẩu khi doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu để sửa chữa, thay thế đối với thiết bị đang được vận hành, sử dụng và không bị giới hạn bởi năm sản xuất.

2. Doanh nghiệp sản xuất có thể tự nhập khẩu hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp khác thực hiện việc nhập khẩu.

3. Doanh nghiệp có hợp đồng sửa chữa máy móc, thiết bị, số lượng linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng được nhập khẩu theo hợp đồng đã ký kết.

**Chương III.**

**HỒ SƠ, THỦ TỤC NHẬP KHẨU**

**THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**Điều 9. Đối với thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 5 và Điều 6:**

1. Hồ sơ nhập khẩu: ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung một trong các tài liệu sau:

a) 01 bản chính Giấy xác nhận của nhà sản xuất về năm sản xuất và đánh giá thiết bị đáp ứng quy định về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của nước sở tại (hoặc tiêu chuẩn G7); hoặc

b) 01 bản chính Chứng thư giám định của một tổ chức giám định quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này, đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 hoặc Điều 6 Thông tư này.

2. Thủ tục nhập khẩu

a) Cơ quan hải quan căn cứ tài liệu doanh nghiệp nộp, xác định thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng điều kiện nhập khẩu theo quy định tại Điều 5 hoặc Điều 6 Thông tư này, thực hiện thủ tục thông quan theo quy định.

b) Đưa hàng về bảo quản:

- Trường hợp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng mà tại thời điểm nhập khẩu chưa có đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản sau khi nộp Cơ quan hải quan các tài liệu sau:

+ 01 bản chính Giấy đăng ký giám định có xác nhận đã đăng ký của tổ chức giám định theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này;

+ 01 bản chính Văn bản đề nghị đưa hàng hóa về bảo quản theo mẫu số 09/BQHH/GSQL Phụ lục V, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày đưa hàng hóa về bảo quản, doanh nghiệp phải nộp Cơ quan hải quan chứng thư giám định và các tài liệu đã cam kết. Cơ quan Hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

Trường hợp sau khi giám định có kết quả không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này, Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo các hình thức quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Thiết bị đã qua sử dụng đưa về bảo quản chỉ được đưa ra sử dụng, lắp đặt sau khi hoàn tất thủ tục thông quan.

**Điều 10. Đối với thiết bị đã qua sử dụng trong các dự án đầu tư**

Trong các dự án đầu tư, nếu Doanh nghiệp dự kiến nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng, cần thực hiện các bước như sau:

***Bước 1***. Ở giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư; đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư:

Ngoài hồ sơ dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, đề nghị doanh nghiệp bổ sung các tài liệu sau:

a) Danh mục thiết bị đã qua sử dụng kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản (tên, xuất xứ, năm sản xuất, mục đích, số lượng, giá trị còn lại, công suất/hiệu suất/kích cỡ).

b) Bản cam kết thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 Thông tư này khi nhập khẩu.

Cơ quan đăng ký đầu tư gửi 01 bộ về Bộ Khoa học và Công nghệ để có ý kiến sơ bộ về công nghệ và thiết bị trước khi quyết định chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đầu tư.

\* Đối với trường hợp đầu tư không thuộc 2 trường hợp trên, chủ đầu tư gửi trực tiếp về Bộ Khoa học và Công nghệ các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị có ý kiến về công nghệ, thiết bị nhập khẩu đẩu tư dự án kèm theo cam kết thiết bị đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 Thông tư này *(đóng dấu, ký tên của chủ đầu tư);*

- Phương án đầu tư, bản chính (đóng dấu, ký tên của chủ đầu tư);

- Danh mục thiết bị đã qua sử dụng kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản (tên, xuất xứ, năm sản xuất, mục đích, số lượng, giá trị còn lại, công suất/hiệu suất/kích cỡ).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến sơ bộ về công nghệ và thiết bị gửi chủ đầu tư bằng văn bản.

***Bước 2*.** Ở giai đoạn quyết định đầu tư:

a) Trước khi nhập khẩu 30 ngày, doanh nghiệp gửi Hồ sơ nhập khẩu về Bộ Khoa học và Công nghệ, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị được nhập khẩu đối với thiết bị đã qua sử dụng của dự án

- 01 bản sao chứng thực Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc phương án đầu tư hoạt động sàn xuất kinh doanh của chủ đầu tư (trong trường hợp đầu tư mà không phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư);

- 01 bản chính Danh mục thiết bị đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu trong hồ sơ dự án, phương án đầu tư.

- 01 bản chính Chứng thư giám định do tổ chức giám định đáp ứng yêu cầu tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này cấp.

- Hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan (nếu có).

b) Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành xem xét và có văn bản chấp thuận kèm theo Danh mục thiết bị đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo lý do bằng văn bản.

**Điều 11. Đối với linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng nhập khẩu**

1. Hồ sơ nhập khẩu: Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu phải bổ sung 01 bộ tài liệu bao gồm:

a) 01 bản chính Văn bản của doanh nghiệp thuyết minh về việc cần thiết phải nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, bộ phận để phục vụ nhu cầu sửa chữa, thay thế đối với thiết bị đã qua sử dụng đang được vận hành tại doanh nghiệp, đồng thời cam kết nhập khẩu đủ số lượng, chủng loại cần thay thế và sử dụng đúng mục đích;

b) Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu theo ủy quyền, phải bổ sung 01 bản chính Văn bản được ủy quyền của doanh nghiệp sản xuất;

c) Trường hợp doanh nghiệp có hợp đồng sửa chữa máy móc, thiết bị, bổ sung hợp đồng sửa chữa.

d) 01 bản sao Tài liệu kỹ thuật của linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế (nếu có).

2. Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục thông quan khi hồ sơ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Điều 8 Thông tư này.

**Chương IV.**

**HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**Điều 12. Chứng thư giám định thiết bị đã qua sử dụng**

1. Chứng thư giám định nêu tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này, ngoài các thông tin cơ bản của một chứng thư, phần kết luận phải thể hiện các nội dung sau:

a) Năm sản xuất và tên gọi, nhãn hiệu, số hiệu, model, tên nhà sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng;

b) Kết luận về sự phù hợp với các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (hoặc các nước G7).

c) Đối với thiết bị đã qua sử dụng trong dự án đầu tư quy định tại *Điều 7* Thông tư này, chứng thư giám định bổ sung thêm: địa điểm giám định (tên nhà máy/phân xưởng kèm theo địa chỉ liên lạc), thời gian giám định, tình trạng thiết bị khi giám định (đang vận hành/không vận hành).

2. Tổ chức giám định:

a) Tổ chức giám định cấp chứng thư giám định nêu tại khoản 1 Điều này bao gồm:

- Tổ chức giám định trong nước, đã đăng ký hoạt động theo Luật Thương mại, có chức năng giám định máy móc, thiết bị;

- Tổ chức giám định nước ngoài, đã đăng ký hoạt động theo luật pháp nước sở tại, nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động giám định, có chức năng giám định máy móc, thiết bị.

b) Tổ chức giám định phải đảm bảo:

-  Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành.

- Có ít nhất 04 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), đáp ứng điều kiện:

+ Có trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên và chuyên môn phù hợp đối với lĩnh vực thiết bị giám định;

+ Được đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

+ Có kinh nghiệm làm việc 03 năm trở lên (kể từ thời điểm tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học), trong đó có 02 năm làm công tác giám định thiết bị.

- Có phương pháp giám định chất lượng và quy trình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ do lãnh đạo tổ chức giám định phê duyệt.

3. Tổ chức giám định gửi tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này về Bộ Khoa học và Công nghệ để được tổng hợp, công bố trên Cổng thông tin điện tử.

Thông tin gồm:

a) Tên tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, website,

b) Bản sao giấy đăng ký kinh doanh theo Luật Thương mại (đối với tổ chức giám định trong nước), bản sao văn bản cho phép hoạt động giám định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động kèm bản dịch tiếng Việt được hợp pháp hóa lãnh sự (đối với tổ chức giám định nước ngoài);

c) Bản chụp mẫu giấy đăng ký giám định;

d) Bản chụp mẫu chứng thư giám định;

đ) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm giám định máy móc, thiết bị của tổ chức trong 03 năm gần nhất.

e) Danh sách các giám định viên kèm theo bản sao hợp đồng lao động, bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong 03 năm gần nhất.

f) Chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 phiên bản hiện hành, đang còn hiệu lực.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ công bố danh sách tổ chức giám định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

5. Tổ chức giám định trong Danh sách đã công bố phải tuân thủ nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định này.

6. Thời hạn hiệu lực của chứng thư giám định:

a) Việc giám định thiết bị đã qua sử dụng trong các dự án đầu tư phải được thực hiện tại nước xuất khẩu, trong trạng thái đang hoạt động và trước khi tháo dỡ, đóng gói để nhập khẩu.

b) Đối với hoạt động giám định trước khi hàng hóa về cảng Việt Nam, chứng thư giám định có hiệu lực là chứng thư được cấp cho thiết bị đã qua sử dụng không quá 06 tháng tính từ thời điểm cấp đến thời điểm hàng hóa về đến cảng Việt Nam.

**Chương V.**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong hoạt động quản lý việc nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Định kỳ công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục thiết bị đã qua sử dụng mà các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường.

3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với thiết bị đã qua sử dụng do doanh nghiệp nhập khẩu khi đi vào hoạt động và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phối hợp với Tổng cục Hải quan định kỳ hàng năm thống kê số liệu về tình hình nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (tên doanh nghiệp nhập khẩu, địa chỉ liên lạc, lĩnh vực sử dụng máy móc, thiết bị, nước sản xuất, giá trị nhập khẩu), các trường hợp vi phạm buộc tái xuất, xử phạt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Tổng hợp, công bố danh sách tổ chức giám định trong nước và nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ làm đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này.

**Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp**

1. Nghiêm túc thực hiện nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng vì mục đích thương mại (không trực tiếp sử dụng cho bản thân doanh nghiệp nhập khẩu), chỉ được bán hàng hóa sau khi đã hoàn thành thủ tục thông quan theo quy định tại Thông tư này.

3. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sau khi thiết bị được thông quan, trong quá trình lắp ráp và vận hành triển khai sản xuất, kinh doanh và chịu xử phạt nếu vi phạm quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**Điều 15. Trường hợp đặc biệt**

1. Trường hợp thiết bị đã qua sử dụng có tuổi thiết bị vượt quá quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này nhưng doanh nghiệp cần thiết phải nhập khẩu để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, căn cứ hồ sơ và kiến nghị của doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành xem xét, quyết định.

2. Nguyên tắc chung:

Không xem xét đối với các thiết bị đã qua sử dụng sau:

- Có công nghệ sản xuất phức tạp, chịu tác động của thời gian, có nguy cơ cao ảnh hưởng đến môi trường.

- Tuổi thọ thiết bị còn lại so với thiết kế tối thiểu 10 năm.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản kiển nghị của doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, mục đích, nguồn vốn, công nghệ, số lượng, trị giá nhập khẩu của thiết bị, cam kết hồ sơ tài liệu trung thực, chính xác, chỉ nhập khẩu để phục vụ sản xuất.

b) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ dự án liên quan đã được cơ quan cấp phép đầu tư chấp thuận;

d) Chứng thư giám định tình trạng thiết bị gồm: đánh giá về các thông số kinh tế-kỹ thuật; tuổi thọ thiết bị đã qua sử dụng so với thiết kế của hãng sản xuất; đánh giá về tình trạng hoạt động, mức độ đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

đ) Lý lịch, hình ảnh thiết bị;

e) Giấy kiểm tra hiệu suất sử dụng năng lượng;

f) Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chuyển sang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để lấy ý kiến.

- Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ có văn bản gửi doanh nghiệp đồng ý hoặc không đồng ý được nhập khẩu.

(dự kiến: thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp thiết bị đã qua sử dụng sau khi về cảng, cửa khẩu mà kết quả giám định không đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này, doanh nghiệp phải chịu hình thức xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình kiểm tra xử lý vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quyết định việc cho phép giám định lại theo đề nghị của doanh nghiệp.

2. Trường hợp thiết bị đã qua sử dụng đã được thông quan và đưa về lắp đặt, sử dụng, nếu trong quá trình vận hành không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, doanh nghiệp phải chịu hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp các hợp đồng mua bán đã được ký kết và thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu đã được đưa lên phương tiện vận chuyển trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không thuộc sự điều chỉnh của Thông tư này.

2. Tổ chức giám định đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố danh sách theo quy định của Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN, trước ngày Thông tư này có hiệu lực, gửi bổ sung thông tin theo quy định tại Điều 12 Thông tư này kèm theo báo cáo tình hình thực hiện giám định đã thực hiện (danh sách doanh nghiệp, tên thiết bị, kết quả giám định, thời gian giám định, địa điểm giám định) về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng hết hiệu lực;

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung Thông tư này cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; - Tổng cục Hải quan;  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở KHCN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Tòa án Nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Công báo;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Lưu: VT, Vụ ĐTG. | **BỘ TRƯỞNG** **Chu Ngọc Anh** |